

Số: 186 /TB-PTQĐ-TCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai danh mục kèm đơn giá, giá khởi điểm để chọn tổ chức, cá nhân thuê đất ngắn hạn các địa chỉ nhà, đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý

Trung tâm Phát triển quỹ đất triển khai cho thuê ngắn hạn để khai thác các địa chỉ nhà, đất do Trung tâm quản lý theo danh mục kèm đơn giá, giá khởi điểm cho thuê đính kèm.

1. Đối tượng đăng ký tham gia thuê đất

- Đối với cá nhân: Đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, thường trú tại Việt Nam;
- Đối với tổ chức: Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp với ngành nghề phù hợp mục đích thuê.

2. Ký kết hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn

- Tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất đảm bảo các điều kiện khi ký hợp đồng:

+ Đối với Hợp đồng có thời hạn thuê không quá 12 tháng:

- Nộp khoản tiền tương ứng với 03 tháng tiền thuê đất theo giá thuê đã đề xuất;
- Nộp khoản tiền cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (tùy theo quy mô, thời hạn thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn);
- Thanh toán 02 tháng/lần tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký.

+ Đối với Hợp đồng có thời hạn thuê từ 12 tháng đến không quá 36 tháng:

- Nộp khoản tiền tương ứng với 06 tháng tiền thuê đất theo giá thuê đã đề xuất;
- Nộp khoản tiền cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (tùy theo quy mô, thời hạn thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn);
- Thanh toán 03 tháng/lần tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký.

+ Đối với Hợp đồng có thời hạn thuê từ 36 tháng đến không quá 60 tháng:

- Nộp khoản tiền tương ứng với 12 tháng tiền thuê đất theo giá thuê đã đề xuất;

- Nộp khoản tiền cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình (tùy theo quy mô, thời hạn thuê đất ngắn hạn, Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận với tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn);
- Thanh toán 04 tháng/lần tiền thuê đất theo Hợp đồng đã ký.

+ Không được cho tổ chức, cá nhân khác thuê lại một phần hay toàn bộ diện tích khu đất, tài sản gắn liền với đất.

+ Không được xây dựng các công trình kiên cố; phải cam kết tự nguyện tháo dỡ công trình khi được thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấm dứt hợp đồng.

+ Không được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.

+ Không được kinh doanh các mục đích vũ trường, quán bar.

- Hợp đồng có thể hiện nội dung điều chỉnh giá thuê đất tăng 5%/24 tháng/lần đối với trường hợp thuê đất có thời gian thuê từ 24 tháng đến không quá 60 tháng.

3. Thời hạn đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân phường – xã – đặc khu nơi có đất và của Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ chức cá nhân tham gia thuê đất gửi hồ sơ đến Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ số 8Bis Phạm Ngọc Thạch, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại: (028).2210.1766), gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức) hoặc Căn cước công dân (đối với cá nhân);

- Phiếu đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn theo mẫu đính kèm.

4. Tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn

Tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá, giá thuê cao nhất sẽ được chọn thuê đất ngắn hạn. Tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn sẽ được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Trung tâm Phát triển quỹ đất mời tổ chức, cá nhân được chọn thuê đất ngắn hạn đến Trung tâm thống nhất điều kiện nội dung thực hiện ký hợp đồng.

Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các tổ chức, cá nhân để đăng ký tham gia đề xuất đơn giá, giá thuê đất ngắn hạn.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Văn phòng UBND TP;
- Ủy ban nhân dân phường – xã – đặc khu;
- Ông Nguyễn Minh Nhựt – PGD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TTPTQĐ.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Tâm



PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

(Đính kèm Thông báo số 186/TB-PTQĐ-TCT ngày 11 Tháng 9 năm 2025
của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

I. Đối với cá nhân

Họ và tên:
Căn cước công dân: ngày cấp.....nơi cấp
Nơi ở hiện nay:
Số điện thoại:

II. Đối với tổ chức

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
- Người đại diện pháp luật:
(Căn cước công dân: ngày cấp.....nơi cấp)
- Địa chỉ trụ sở, cư trú:
- Điện thoại:
- Email:
- Mã số thuế:

III. Chúng tôi đăng ký tham gia đề xuất đơn giá, giá thuê đối với địa chỉ nhà, đất

- Địa chỉ nhà, đất:.....
- Diện tích (m²):
- Mục đích thuê:
- Đề xuất đơn giá thuê:..... (đồng /m²/ tháng)
- Đề xuất giá thuê (đơn giá x diện tích):.....(đồng/tháng)

Trường hợp được chọn cho thuê đất ngắn hạn đối với địa chỉ nhà, đất nêu trên, chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định pháp luật và đúng các nội dung trong Hợp đồng thuê đất./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm ...

ĐẠI DIỆN ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ, tên)

**DANH MỤC KÈM ĐƠN GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM CHO THUÊ NGẮN HẠN CÁC ĐỊA CHỈ NHÀ, ĐẤT
DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ**

(Đính kèm Thông báo số 186/TB-PTQĐ-TCT ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mục đích cho thuê	Thời hạn thuê	Giá khởi điểm thuê đất			Giá khởi điểm thuê công trình			Tổng giá khởi điểm thuê đất và công trình (nếu có) 01 tháng (đồng)	Ghi chú
				Diện tích đất (m2)	Đơn giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất ngắn hạn 01 tháng (đồng)	Loại công trình	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá khởi điểm thuê công trình 01 tháng (đồng)		
1	17B, đường Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	16.7	466,750	7,794,725				7,794,725	
2	118B đường Trần Đình Xu, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	185.0	141,750	26,223,750				26,223,750	
3	71C Chung cư số 69, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	66.3	305,750	20,271,225	Nhà chung cư	66.3	5,199,925	25,471,150	
4	42 đường Chu Mạnh Trinh, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	36 tháng	3,257.0	245,875	800,814,875				800,814,875	
5	252 đường Lý Chính Thắng, phường Nhiều Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh (Hẻm)	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	84.4	226,750	19,137,700	Nhà ở	84.4	5,096,156	24,233,856	

6	123 đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	7,371.0	146,250.0	1,078,008,750	Nhà xưởng	2,009.3	265,411,005	1,343,419,755	
							Văn phòng	1,161.5			
							Văn phòng	218.2			
							Văn phòng	131.2			
							Nhà xưởng	40.5			
							Nhà xưởng	196.6			
							Căn tin	244.9			
							Nhà kho	212.0			
7	982-984-986-986A Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	296.9	189,125	56,151,213	Nhà ở	573.8	45,553,408	101,704,621	
8	75 (số cũ 14A) đường 3 Tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	76.9	245,375	18,869,338	Nhà ở	74.0	4,468,194	23,337,532	
9	612 đường 3 Tháng 2, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	212.9	200,750	42,739,675	Nhà ở	150.12	12,032,985	54,772,660	
10	1557 đường 3 Tháng 2, Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh	Kho, bãi xe	36 tháng	1,092.2	68,375	74,679,175	Nhà văn phòng	1289.5	61,269,212	135,948,387	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà ở + nhà kho	236.6			
							Nhà kho	18.8			

11	159 đường Lý Thường Kiệt, Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	75.9	140,417	10,657,625	Nhà ở	68.8	2,769,475	13,427,100	
12	22 Kinh Dương Vương (khu 2), phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	321.8	89,167	28,693,833	Nhà xưởng	321.8	4,785,552	33,479,386	
13	308 đường Nơ Trang Long, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	201.3	90,750	18,267,975	Nhà ở	247.3	13,088,600	31,356,575	
14	15 (số cũ 532) Bắc Ái, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	1,570.4	33,083.3	51,954,066.7	Biệt thự Nhà bếp + nhà vệ sinh	233.0 99.0	25,545,543	77,499,610	
15	Khu đất 6ha tại phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	60,000.0	38,583	2,315,000,000				2,315,000,000	
16	691-693 đường Bến Bình Đông, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	59 tháng	283.8	52,917	15,017,750				15,017,750	
17	34 Dạ Nam, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	12 tháng	75.6	50,083	3,786,300	Nhà ở	306.5	11,167,328	14,953,628	
18	368 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	Kho, bãi xe	24 tháng	4,948.1	32,875	162,668,788	Nhà ở	2371.9	59,376,959	222,045,746	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất 

19	366 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	Kho, bãi xe	24 tháng	3,471.6	32,875	114,128,850	Nhà ở	535	63,867,708	177,996,558	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
							Nhà ở	1987.2			
							Nhà ở	19.8			
20	Khu đất B7 đường Nguyễn Hữu Trí, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh	Kho, bãi xe	12 tháng	7,124.9	1,917	13,656,058				13,656,058	Trong quá trình thương thảo Hợp đồng giá thuê có thể điều chỉnh theo mục đích thương mại, dịch vụ với tỷ lệ tương ứng của giá thuê do tổ chức, cá nhân đề xuất
21	Khu đất 1,4ha xã Cần Giở, Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng, kho, bãi xe, kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống (không kinh doanh vũ trường, quán bar)	36 tháng	14,207.0	1,208	17,166,792				17,166,792	